TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Đình N; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Bùi Thị Nguyên S; địa chỉ: Số B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S thuận tình ly hôn.

[2] Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S đã thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S.

- Về con chung: Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S có 02 con chung là cháu Trần Bùi Kim N1, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2008 và cháu Trần Danh K1, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011.

Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Bùi Kim N1 và cháu Trần Danh K cho ông Trần Đình N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Trần Đình N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0008967 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Ông Trần Đình N và bà Bùi Thị Nguyên S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Đính